

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 97

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 05 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, dòng cuối cùng của trang 112, bắt đầu xem từ đoạn giữa:

“Quang Anh, biểu thị quang minh rực rỡ. Lại nữa, vô lượng quang, vô biên quang, vô ngại quang v.v., ánh sáng tôn quý nhất được nói trong kinh là ý nghĩa của Quang Anh.” Mười sáu vị Bồ-tát tại gia, vị Quang Anh này là vị thứ sáu, vị thứ sáu là Bồ-tát Quang Anh, ngài là biểu thị quang minh rực rỡ. Trong kinh này xưng tán A-di-đà Phật là “vô lượng quang, vô biên quang, vô ngại quang”, sau cùng nói đến “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, những tán thán này là chư Phật Như Lai tán thán A-di-đà Phật, tán thán đến tột cùng. Quang cũng là đại biểu trí tuệ, đều là đại biểu tánh đức của tự tánh chúng ta.

Vị tiếp theo, *“Bảo Tràng (thấy trong bản Đường dịch, bản Ngụy dịch gọi là Trí Tràng), biểu thị trí tuệ thù thắng giống như bảo tràng”,* đa phần đều là tán thán trí tuệ bát-nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, cũng có tán thán đức năng, cũng có tán thán tướng hảo. Tánh đức vô lượng vô biên, khi Phật giới thiệu cho chúng ta thì quy nạp nó vào ba loại lớn này, vô lượng đức năng chung quy lại cũng chẳng ngoài trí tuệ đức tướng. *“Trí Thượng, thấy trong bản Đường dịch, còn bản Ngụy dịch”,* danh hiệu Bồ-tát dịch thành *“Huệ Thượng”,* dịch là Huệ Thượng, ngài đại biểu cho *“vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, oai đức quảng đại bất tư nghị trí”* được nói trong kinh, đây là trong kinh tán thán năm loại trí tuệ của Phật Vô Lượng Thọ. Nói tóm lại, *“diệu trí vô thượng như vậy vượt lên trên tất cả, nên gọi là Trí Thượng”.* Câu cuối cùng trong năm loại trí là oai đức quảng đại bất tư nghị trí, là tán thán đến tột cùng. Những gì tán thán A-di-đà Phật được nói trong kinh, chúng ta liền hiểu được, đây là tán thán tánh đức của tự tánh. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là một bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, từng câu từng chữ đều là tán thán tánh đức không thể nghĩ bàn, có thể tán thán hết không? Tán thán không hết, đây là lời thật. Ngay cả hết thấy chư Phật Như Lai khắp mười phương, dùng thời gian vô lượng kiếp cùng nhau đến tán thán, đều nói không hết, cho nên công đức của tự tánh thật sự không thể nghĩ bàn.

Trong kinh, Phật thường xuyên dạy bảo chúng ta, sự việc này chỉ khi chúng mới biết, chúng ta thật sự chứng được rồi thì bạn liền hiểu rõ. Chưa chứng được thì không có cách nào tưởng tượng, họ không nghĩ ra được, họ cũng không nói ra được; người chứng được rồi, nói lời chân thật, họ cũng không có cách nào nghĩ bàn. Giúp đỡ hết thầy chúng sanh, đây gọi là hoằng pháp lợi sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh, những gì nói ra được cũng chỉ là một phần nhỏ, thế nhưng từ một phần nhỏ này, hy vọng bản thân họ có thể tu, có thể chứng, khi chứng được thì lúc này viên mãn rồi.

Vị tiếp theo là “*Tịch Căn*”, giải thích trong “*Hội Sớ*”: “*Cảnh trí tịch diệt, các căn thanh tịnh, nên gọi là Tịch Căn.*” Tịch là nói về định, tự tánh vốn định, khi đại sư Lục tổ Huệ Năng kiến tánh, ngài nói với chúng ta “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, câu này chính là nói tự tánh vốn định, có từng dao động qua chưa? Chưa từng. Thứ dao động không phải là tự tánh, “một niệm bất giác mà có vô minh”, như vậy là dao động rồi, vì sao lại có một niệm bất giác? Một niệm bất giác này xảy ra khi nào? Điều này trong giáo pháp Đại thừa gọi là câu hỏi lớn căn bản, vấn đề này gọi là câu hỏi lớn căn bản. Phật nói cho chúng ta biết, sự việc này không có nguyên nhân, cũng không có thời gian, cũng không có không gian. Bạn muốn hỏi có từ khi nào? Cho nên Phật dùng một danh từ, dùng hết sức khéo léo, sự động niệm cực kỳ vi tế này gọi là vô minh, Phật nói hiện tượng này gọi là “vô thi vô minh”, hai chữ vô thi này tuyệt diệu vô cùng. Khi chúng ta mới học Phật, cho rằng Phật nói hai chữ này, có lẽ là thời gian quá lâu rồi nên nói không ra, chúng ta nói chục triệu năm, trăm triệu năm, ngàn tỷ năm có lẽ đều nói không ra được, nên bèn nói là vô thi vậy! Chúng ta đã hiểu sai ý rồi, vô thi không phải ý này. Thời gian dài đi nữa, Phật cũng có thể nói ra được, nếu nói không ra, vậy làm sao có thể nói Phật là nhất thiết trí? Ý nghĩa của vô thi rất đơn giản, không có bắt đầu thì gọi là vô thi, cái này diệu, quá tuyệt diệu! Vì sao không có bắt đầu? Rõ ràng đã bắt đầu rồi. Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, lục đạo luân hồi của chúng ta từ đâu mà có? Chẳng phải từ trong vô thi mà biến ra đó sao? Tuy là biến ra, nhưng vì nó không phải thật. Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng có cảnh giới vô lượng vô biên. Bạn thường xuyên nằm mộng, có hai giấc mộng nào giống nhau không? Không có, xưa nay chưa từng có hai giấc mộng giống nhau. Có lẽ có hai giấc mộng giống nhau, đó chính là giấc mộng của cảm ứng, sẽ mộng thấy cùng một sự việc, là cảm ứng, bình thường nằm mộng không thể có hiện tượng giống nhau. Vậy xin hỏi bạn, giấc mộng của bạn là phát sinh vào mấy giờ mấy phút mấy giây? Bạn cũng nói không ra. Nếu bạn hỏi Phật, Phật nói cho bạn biết, vô thi nằm mộng, vì sao vậy? Nó là giả, không phải thật, cho nên Phật nói gọi là vô thi vô minh. Vì sao lại có

hiện tượng này? Mê rồi. Giác rồi thì không có hiện tượng này, khi mê thì có hiện tượng. Giống như một người làm việc thời gian dài, rất mệt rồi, khi rất mệt mỗi, rất uể oải, mắt sẽ nhìn thấy một số thứ không bình thường, gọi là hoa mắt, không phải bạn thật sự nhìn thấy, bạn tưởng là nhìn thấy, thực tế là hoa mắt, uể oải rồi. Chẳng qua người phạm ở trong hiện tượng này, cũng rất dễ khiến cho một số vong linh mượn thân thể của bạn để nhập vào; khi con người tinh thần sung mãn, họ không dám. Khi con người mệt mỏi cực độ, họ rất dễ xâm nhập, mượn thân thể của bạn để nhập vào, sẽ xuất hiện những việc này. Thế nhưng chúng ta biết được, hai chữ “vô thi” này chính là không phải thật, căn bản không có sự việc này.

Cho nên lục đạo, Phật thường dùng cảnh mộng để làm ví dụ, trong kinh Kim Cang nói “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, đây là hình dung hiện tượng của nó. “Như sương cũng như chớp”, đây là hình dung thời gian tồn tại của nó hết sức ngắn ngủi, ngắn ngủi đến mức nào? Ngắn ngủi đến mức sanh diệt đồng thời. Hiện tượng thực tế này, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, chúng ta nói về sát-na sanh diệt, thời gian của sát-na đã quá dài rồi. Trong kinh Nhân Vương nói với chúng ta rằng một khảy ngón tay có 60 sát-na, đây là lời phương tiện của Phật, một sát-na có 900 lần sanh diệt, sát-na chẳng phải quá dài rồi sao? Trong một sát-na có 900 lần sanh diệt. Nếu như chúng ta nghĩ đến những gì nói trong cuộc đối thoại giữa Bồ-tát Di-lặc và Thế Tôn, Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta “một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ niệm”. Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây chúng ta có thể khảy được bốn đến năm lần. Nếu như khảy năm lần, vậy theo tốc độ này để tính thì một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? 1.600 ngàn tỷ. Trong một giây có 1.600 ngàn tỷ lần sanh diệt, hiện tượng sanh diệt này bạn làm sao mà lý giải về nó, nó quá nhanh. Cho nên trong giáo pháp Đại thừa nói được rất ráo, bảo chúng ta là “sống ngay hiện tại”, câu nói này là thật, một chút cũng không giả. Nói cho bạn biết thời gian không phải thật, không gian cũng không phải thật, khi mê thì dường như có hiện tượng thời gian và không gian này, giác ngộ thì không còn nữa. Không có thời gian thì không có trước sau, quá khứ, hiện tại, vị lai bạn đều nhìn thấy hết. Không có không gian thì khoảng cách không còn nữa, thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, là ở đâu? Chính ở nơi đây. Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất có đạo vị, “cõi này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là cõi này”, Tịnh độ là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc ở đâu? Chính ở ngay chỗ này của chúng ta, chỗ này của chúng ta chính là thế giới Cực Lạc. Ý của lời nói này là bảo với bạn, không có thời gian và không gian, trong pháp giới nhất chân không có thời gian và không gian. Cho nên tịch là tự tánh vốn định, diệt là diệt cái gì? Ba loại phiền não

lớn được nói trong Phật pháp, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, thấy đều diệt hết, đều không còn nữa, đây là cảnh giới gì? Ít nhất là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Đại chúng ở trong ấy, ai nấy đều là đoạn sạch ba loại phiền não lớn này, cũng chính là điều chúng ta thường nói trong kinh Hoa Nghiêm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đều đạt đến cảnh giới này, đây gọi là cảnh trí tịch diệt, tâm địa thanh tịnh tịch diệt, trí tuệ hiện tiền. Tâm thanh tịnh giống như một tấm gương, có thể soi khắp pháp giới hư không giới, dù vi tế hơn nữa, hiện nay gọi là lượng tử, họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đó là bản năng của tự tánh, trí tuệ của tự tánh, gọi là pháp vốn như vậy. Các căn thanh tịnh, cho nên gọi là Tịch Căn, nó biểu thị ý nghĩa này.

“Chân Giải nói: cảnh trí tịch diệt, căn bản nghiêm tịnh, nên gọi là Tịch Căn.” Ý nghĩa cũng tương tự như điều vừa giảng ở trước, căn bản đều là nói về tự tánh, nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh, cho nên đức hiệu này xưng là Tịch Căn. Thấy đức hiệu này, toàn bộ là Pháp thân Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát. *“Nay căn cứ theo phẩm Công Đức Chân Thật trong kinh này nói: rốt ráo các ba-la-mật của Bồ-tát, mà thường an trụ các tam-ma-địa không sanh không diệt. Chính là biểu thị ‘tịch’ làm căn bản, tác dụng chiếu soi vô cùng. Chiếu mà thường tịch, cho nên biểu thị thọ mạng vô lượng.”* Phía trước biểu thị là trí tuệ vô lượng, đây biểu thị thọ mạng vô lượng, đây là nói từ mặt đức, nói từ mặt tánh đức. Trong đức năng vô lượng vô biên, thọ mạng là đệ nhất, nếu không có thọ mạng thì hết thấy điều này đều trở thành vô nghĩa, có thọ mạng thì bạn mới hưởng thụ được, nó mới khởi tác dụng, không có thọ mạng thì không khởi tác dụng. Thọ dụng là ai đang thọ dụng? Là ta, không phải cái thân này, ta thật đã xuất hiện. Ta thật là gì? Linh tánh chính là tự tánh, tự tánh mới là ta thật, tự tánh có thể sanh vạn pháp, tự tánh đầy đủ vô lượng trí tuệ đức năng. Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng của học Phật là gì? Chính là tìm lại ta, tìm lại ta thật. Đừng chấp trước ta giả nữa, chúng ta phải tìm lại ta thật, ta giả cũng ở trong ta thật, tương tự như ta thật là thân người của chúng ta, ta giả là gì? Ta giả là một sợi lông tơ trên thân, là một tế bào trên thân. Chúng ta hiện nay quên mất rồi, quên mất ta thật, đem sợi lông tơ xem là ta, đem tế bào xem là ta, chính là sự việc như vậy. Trong hội Lăng-nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật dùng biển lớn làm ví dụ, lấy biển lớn ví như tự tánh, chúng sanh đông đảo chúng ta là gì? Là một bọt nước nổi lên trên biển lớn, bọt sóng xô một cái thì bọt nước rất nhiều, mỗi một bọt nước ấy cái nào cũng đều chấp trước nó là ta. Khi nào bọt nước vỡ tan rồi, mới biết được biển lớn là ta, bọt nước là ta giả, biển lớn là ta thật, mới biết được tự tánh là ta thật. Hiện tượng khởi lên từ trong tự tánh, giống như bọt nước nổi trên biển lớn.

Nhận biết biển lớn rồi, mới hiểu được vạn sự vạn pháp khắp pháp giới hư không giới thấy đều là ta, không còn phân biệt nữa, đó gọi là giác ngộ thật sự. Cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai có quan hệ gì với chính mình? Là ta, là ta thật.

Cũng giống như nằm mộng vậy, trong mộng mộng thấy chính mình, cũng mộng thấy rất nhiều người, cũng mộng thấy cây cối hoa cỏ, cũng mộng thấy núi sông đất đai, từ đâu mà có? Toàn bộ là do ý thức biến ra. Rời khỏi ý thức thì bạn không có mộng, làm gì có mộng nữa! Ý thức khởi tác dụng trong lúc ngủ. Khi ngủ, thân thể, cái thân thể vật chất này dường như được nghỉ ngơi, nhưng tinh thần không nghỉ ngơi, nó vẫn đang khởi tác dụng, tinh thần khi nào mới có thể nghỉ ngơi? Nhập định. Cho nên nhập định là tinh thần được nghỉ ngơi, tinh thần được nghỉ ngơi thì thân thể cũng được nghỉ ngơi, trong trạng thái nhập định này, không phải nhập định không được nghỉ ngơi. Cho nên chúng ta muốn bảo vệ sức khỏe, muốn thân thể tốt, quan trọng nhất là tinh thần được nghỉ ngơi. Từ xưa đến nay, người biết đạo dưỡng sinh, họ hiểu được, sáng tối thời gian không cần dài, có năm phút đến mười phút là đủ rồi, tĩnh tọa, ngồi ở nơi đó. Ngủ dậy thì ngồi thiền ở trên giường, không nghĩ gì cả, để thân tâm đều được nghỉ ngơi, điều này có lợi ích rất lớn đối với sức khỏe thân thể. Không thể ngồi xếp bằng cũng không sao, ngồi theo cách bình thường là được, chỉ cần buông xuống mọi ý niệm, sự việc quan trọng gì cũng đừng nghĩ đến nó, đây là một phương pháp rất tốt trong đạo dưỡng sinh, ý nghĩa tương thông với Tịch Căn nói trong kinh Phật. Đừng thấy thời gian rất ngắn, rất có tác dụng, bởi vì bạn xưa nay chưa từng nghỉ ngơi, có thể có mấy phút nghỉ ngơi này, bạn sẽ cảm thấy rất thù thắng.

Tiếp theo là *“Tin Huệ, Hội Sở nói: lòng tin trí tuệ, dứt hẳn lưới nghi”*. Hai câu này đối với thế gian và xuất thế gian mà nói đều vô cùng quan trọng, đạo của thánh hiền thế gian, đại đạo của Phật Bồ-tát xuất thế gian. Trong kinh luận thường nói “biển lớn Phật pháp, tin mới vào được”, chúng ta học Phật học nhiều năm như vậy đã vào được chưa? Chưa vào được. Vì sao chưa vào được? Chúng ta tự cho rằng có lòng tin, tôi tin Phật rồi, tôi là đệ tử Phật chánh tín, thực ra chưa làm cho rõ ràng đạo lý chân thật trong Phật pháp. Không thể nói là không tin, cũng không thể nói là hoàn toàn tin, trong lòng tin này vẫn còn rất nhiều dấu chấm hỏi chưa thể giải quyết, chúng ta thường nói là bán tín bán nghi, chúng ta ở trong tình trạng như vậy, cho nên học Phật nhiều năm mà không được thọ dụng. Sự việc này, có phương pháp nào có thể giúp chúng ta không? Không thể, không có cách nào, Phật đến cũng không có biện pháp. Ngay trong không có biện pháp, Phật vẫn là có biện pháp, Phật có pháp phương tiện, pháp phương tiện này chính là giảng kinh, bạn phải nghe nhiều, thường xuyên nghe, nghe không gián đoạn, sẽ có một ngày bạn bỗng nhiên đại ngộ, dứt hẳn

lười nghĩ, lòng tin của bạn xuất hiện rồi; nếu như không có thời gian rất dài, lòng tin không dễ gì thành tựu. Có một số người học Phật chưa bao lâu, lòng tin của họ liền thành tựu, đó là người ta trong đời quá khứ thiện căn sâu dày, chúng ta không sánh bằng họ, thiện căn trong đời quá khứ. Học Phật tuyệt đối không phải một đời này, trong quá khứ lòng tin không sâu như vậy, bán tín bán nghi, đời này gặp lại vẫn là bán tín bán nghi. Nhưng nếu có một cơ hội như vậy, hằng ngày nghe kinh, hằng ngày học tập, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, khi nào bạn dứt hẳn lười nghĩ? Duyên phận mỗi người không giống nhau. Có người thiện căn sâu dày, 2 đến 3 năm thì lòng tin của họ thành tựu, có người 8 năm, 10 năm, 20 năm, 30 năm không chừng, cũng có người cả đời, vĩnh viễn dừng lại ở giai đoạn bán tín bán nghi này, rất nhiều, chúng ta tiếp xúc với đồng tu, bạn bình lặng quan sát, bạn có thể nhìn ra. Chúng ta cũng có thể nói một phần lòng tin có một phần thành tựu, mười phần lòng tin họ có mười phần thành tựu. Cho nên “tin là nguồn của đạo, mẹ của công đức, nuôi lớn hết thầy các thiện căn”, lời này nói có đạo lý. Bồ-tát Tín Huệ biểu thị pháp này, sự thành tựu trong một đời đối với pháp thế gian và xuất thế gian, điều đầu tiên là lòng tin.

Tôi học Phật, nói lời thành thật, tôi không phải là có lòng tin mãnh liệt lắm, tôi cũng là bán tín bán nghi, tôi tin thầy, thật sự đặc lực là đặc lực ở chỗ này. Đây là hồi nhỏ cha mẹ dạy tôn sư trọng đạo, lúc đó không hiểu thế nào gọi là trọng đạo, chính là tôn sư, đối với thầy phải tôn trọng, phải nghe lời, thầy dạy bảo chúng ta làm thế nào, không dám làm trái, từ nhỏ đã học được điểm này. Điểm này sau khi học Phật khởi tác dụng rất lớn, tôi gặp được ba vị thiện tri thức, các thầy chịu dạy tôi, dựa vào đâu? Chính dựa vào chút tâm cung kính của chúng ta đối với thầy, thầy chịu dạy. Hiện nay thật ra mà nói người học Phật rất nhiều, đặc biệt là thế hệ trẻ này, tâm cung kính đối với thầy không còn nữa. Vì sao vậy? Họ đối với cha mẹ còn không cung kính, vậy sao có thể cung kính thầy? Học tập thành tựu, thật sự là thế hệ sau không bằng thế hệ trước. Bạn muốn truy cứu vì sao? Nguyên nhân ở đâu? Nguyên nhân là tâm cung kính đối với đạo, đối với thầy, đối với nghiệp (học nghiệp của bạn), tâm cung kính đó không bằng thế hệ trước. Hiện nay loại tâm cung kính này là thế hệ sau không bằng thế hệ trước; hay nói cách khác, sự thành tựu chắc chắn cũng là thế hệ sau không bằng thế hệ trước. Nhưng chúng ta đừng nản lòng, nếu nghiệp chướng của chúng sanh tiêu trừ được tương đối, chư Phật Bồ-tát sẽ đến, các ngài sẽ đến thị hiện. Giống như Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở thế gian, nhiều chư Phật Bồ-tát như vậy thầy đều đến thị hiện, các ngài hiểu được, hiểu được hiểu thuận cha mẹ, hiểu được tôn sư trọng đạo, các ngài sẽ làm ra tấm gương cho mọi người xem. Đây là gì? Nghiệp chướng của chúng sanh tiêu trừ được mức tương đối thì các ngài

mới đến. Nghiệp chướng rất nặng thì ngài không đến, vì sao vậy? Đến cũng vô dụng, đến rồi nhưng những người này không tin. Đây chính là nhà Phật thường nói, thời tiết nhân duyên, khi nhân duyên đến thì các ngài đều đến thị hiện.

Tiếp theo, “*Chân Giải nói: tin rõ Phật trí, trí tuệ vô thượng. Lại trong kinh này nói: đã từng cúng dường các Như Lai, thì mới hoan hỷ tin việc này; thân người khó được, Phật khó gặp, tín huệ nghe pháp khó trong khó*”. Đây là mấy câu Phật nói trong kinh này, nói rõ trong thời kỳ mạt pháp này gặp được pháp môn này, có thể tin tưởng, có thể hoan hỷ, đây là người thể nào? Là bạn trong đời quá khứ đã từng cúng dường Như Lai. Chữ các Như Lai ở chỗ này bao gồm 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, trong đời quá khứ bạn đã từng gặp qua, đã từng tiếp nhận lời giáo huấn của những vị Phật Bồ-tát này, việc tu hành của bạn chưa thành công, cho nên bạn vẫn còn luân hồi trong lục đạo. Trong đời này, thiện căn trong đời quá khứ chín muồi, duyên này lại tiếp nối, lại chấp nối được duyên này. Cho nên nhà Phật thường nói “Phật không độ người không có duyên”, thế nào gọi là có duyên? Trong đời quá khứ đã từng cúng dường các Như Lai, đây là người có duyên, bạn tiếp nhận rồi, hoan hỷ tiếp nhận, thì mới hoan hỷ tin việc này. Tiếp xúc mà không sanh tâm hoan hỷ, tiếp xúc mà có rất nhiều hoài nghi, đây là không có duyên với Phật.

Hai câu nói tiếp theo, tổ sư đại đức các đời trích dẫn rất nhiều, “thân người khó được, Phật khó gặp”, cho nên thân người khó được, Phật pháp khó nghe, chính là ý này. Được thân người, chưa chắc bạn trong đời này có thể nghe được Phật pháp. Sự việc này, chỉ cần chúng ta bình lặng tỉ mỉ quan sát, ở ngay trước mắt. Thế giới hiện tại này, dân số toàn thế giới ước tính khoảng chừng trên dưới 6,5 tỷ, 6,5 tỷ người, trong số nhiều người như vậy, có mấy phần nghe được Phật pháp? Theo cách nói của người thông thường, hiện nay người tín ngưỡng tôn giáo trên thế giới này, như Kitô giáo, Thiên Chúa giáo, họ tuyên dương rộng rãi nhất, tín đồ ủng hộ nói chung ước chừng 2 tỷ người trở lên, đây là tôn giáo lớn nhất trên thế giới. Kế đến là Hồi giáo, tôi tiếp xúc với họ rất nhiều, có người nói với tôi, tín đồ Hồi giáo trên toàn thế giới ước chừng 1,5 tỷ. Theo cách nhìn của tôi, cho dù không đến 1,5 tỷ, khẳng định sẽ không ít hơn 1,3 tỷ, đây là tôn giáo lớn trên thế giới. Thứ ba có lẽ là Phật giáo, người tín ngưỡng Phật giáo so với họ, một nửa cũng không tới, người tín ngưỡng Phật giáo trên toàn thế giới, tôi tin là không quá 600 triệu. Hiện nay số người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn cầu mỗi năm đều đang giảm bớt, Phật giáo thống kê hết sức khó khăn, bởi vì Phật giáo mọi người không xem trọng sự việc này. Kitô giáo, Thiên Chúa giáo thì con số thống kê của họ tương đối đáng tin cậy, họ có người chuyên môn đang làm công tác này, mỗi năm có bao nhiêu người nhận lễ rửa tội. Số

người nhận lễ rửa tội năm nay so với năm ngoái ít hơn rất nhiều, mỗi năm giảm bớt, họ nói rất chuẩn xác. Nguyên nhân vì sao? Khoa học phát triển, tinh thần của khoa học không có gì khác, lấy chứng cứ ra đây, không lấy ra được chứng cứ thì họ không tin, họ nói bạn là lý tưởng, không phải sự thật, họ cần chứng cứ.

May mắn thay trong mấy năm nay, khoa học tiên vệ, tiên vệ chính là vẫn chưa chín muồi, mới vừa nổi lên những khái niệm khoa học mới mẻ. Ví như có cách nhìn mới đối với nguồn gốc của vũ trụ, đối với nguồn gốc của sinh mạng, không giống với những điều nhà khoa học trước đây nói. Cách nhìn mới này, càng ngày càng tiếp cận với những gì trong tôn giáo nói, còn phải thông qua thực nghiệm để chứng minh lại, mọi người sẽ tin tưởng, không hoài nghi nữa. Chúng ta nghĩ ít nhất còn phải 5 năm đến 10 năm nữa, khái niệm khoa học này hiện đang manh nha, đến lúc đó thì chín muồi rồi. Đây là một việc tốt, đã chứng minh cho những điều Phật nói trong kinh điển, dùng khoa học để chứng minh. Khiến chúng ta nhớ đến những người thời xưa, đối với những lời này trong kinh điển, họ vừa nghe liền có thể tin tưởng, họ không có hoài nghi, chúng ta chỉ có thể tán thán thiện căn sâu dày, họ có thể tin tưởng. Chúng ta hoài nghi, chúng ta phải thông qua mấy chục năm học tập, mới tin tưởng thật sự, không hoài nghi; người ta vừa tiếp xúc liền tin tưởng, liền không hoài nghi. Chúng ta so với họ, họ tiết kiệm được thời gian mười mấy hai mươi năm, nếu họ thật sự có thể thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, vậy thì thành tựu của họ nhất định ở trên chúng ta, chúng ta đuổi không kịp họ. Tiếp theo nói *“Tịnh độ tông này, là pháp khó tin, nếu có thể tin nhập, đều do đời trước vốn có đủ tuệ căn”*. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ họ đầy đủ tuệ căn, họ mới có thể tin tưởng, họ mới có thể khế nhập. Đây đều là nói lòng tin, mối quan hệ của lòng tin quan trọng biết bao.

Có lòng tin vẫn phải có nguyện, đời này mới có thể thành tựu viên mãn, cho nên tiếp theo là Bồ-tát Nguyên Huệ. *“Nguyên Huệ, biểu thị A-di-đà Phật là vua của đại nguyện, trí tuệ rộng lớn, lại có thể cùng với chánh sĩ Tín Huệ đối chiếu tham cứu, chính là biểu thị Tịnh độ lấy tín nguyện trì danh làm tông.”* Đối với Tịnh tông thật sự tin tưởng, thật sự không hoài nghi rồi, nhất định phải phát nguyện nguyện sanh Tịnh độ, mong muốn thân cận A-di-đà Phật, đến thế giới Cực Lạc làm học trò của A-di-đà Phật. Thế giới Cực Lạc tốt, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta, đã giảng kinh thuyết pháp giảng 49 năm, nhiều lần tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính là nói nhiều lần giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Thế giới Cực Lạc tốt, tốt ở đâu? Thế giới này của chúng ta, hết thấy chúng sanh tạp cư, các ngành các nghề, thế giới Cực Lạc đơn thuần, một chút cũng không phức tạp. Thế giới này của chúng ta nam nữ già trẻ, các ngành các nghề có bao nhiêu? Hiện nay có mấy

trăm loại. Thế giới Cực Lạc chỉ có hai loại người, bạn xem đơn thuần biết bao, đơn giản biết bao, hai loại người nào? Một là thầy, một là học trò. Không có nghe nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, thế giới Cực Lạc có quốc vương, thiên vương, chưa nghe nói qua, cũng chưa nghe nói thế giới Cực Lạc có đại thần, bạn liền hiểu được, quá đặc thù rồi. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là học trò, A-di-đà Phật là thầy, mười phương thế giới cầu vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thầy đều là học trò của A-di-đà Phật. Dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói, thế giới Cực Lạc là gì? Là trường học, A-di-đà Phật mở một trường học ở bên đó. Trường học gì? Trường học phạm phu thành Phật. Phạm phu mười phương thế giới, chỉ cần bạn thật sự tin tưởng, chịu phát tâm đến nơi đó, ai nấy thành Phật, tốt nghiệp liền thành Phật, trường học một đời viên mãn thành Phật. Cho nên chúng ta học Phật muốn thành Phật, đến thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh nhất, thời gian ngắn nhất, thành tựu nhanh nhất, hơn nữa Phật được thành là vị Phật cứu cánh viên mãn. Không giống như thế giới này của chúng ta, thành Phật còn phải trải qua pháp giới Phật trong mười pháp giới, Phật đó vẫn chưa phải Phật thật. Bạn nói nơi này thù thắng biết bao! Cơ hội này không dễ gặp được, cho dù được thân người, nghe Phật pháp, trong những người nghe Phật pháp này, có mấy phần nghe được Phật pháp Tịnh độ này? Nếu bạn như vậy mà nhìn thì bạn sẽ phát hiện thật sự không nhiều, người thật sự hiểu Tịnh độ, một lòng một dạ tu học Tịnh độ không nhiều. Cho nên hai vị Bồ-tát này đại biểu tín nguyện trì danh, đây là tông chỉ tu học của Tịnh tông.

Vị tiếp theo, *“Bồ-tát Hương Tượng là Bồ-tát của nước A-súc Phật ở phương Đông”*, đây là từ thế giới phương khác đến tham gia pháp hội của Thích-ca Mâu-ni Phật, đến làm ảnh hưởng chúng. *“Từng ở trong hội Duy-ma, làm thính chúng cùng nghe. Thân Hương Tượng tỏa hương thơm, thân hương thơm của Bồ-tát này cũng như vậy. Sức Hương Tượng lớn, biểu thị nguyện lực vô biên của Di-đà.”* Chư Phật Bồ-tát giảng kinh dạy học, có một số người có định công, nhìn thấy Bồ-tát từ thế giới phương khác đến tham dự pháp hội này, ngồi trên không trung, họ đang nghe giảng. Cũng nhìn thấy thiên long bát bộ, điều này mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, người trời cõi Sắc, người trời cõi Dục, 18 tầng trời cõi Sắc, 6 tầng trời cõi Dục, người trời đến nghe kinh, thần hộ pháp đến trang nghiêm đạo tràng, có thể nhìn thấy. Vị Bồ-tát này là từ nước A-súc Phật ở phương Đông đến, Phật từng giới thiệu rằng ngài từng ở trong hội Duy-ma, cư sĩ Duy-ma giảng kinh, Duy-ma là vị Phật tại gia, địa vị Diêu giác, Bồ-tát cũng đến làm thính chúng cùng nghe, thính chúng cùng nghe này chính là ảnh hưởng chúng, vì sao vậy? Bồ-tát là Bồ-tát Đẳng giác, không phải Bồ-tát bình thường, các ngài đến làm ảnh hưởng chúng. Để mọi người nhìn thấy, bạn xem Bồ-

tát Đẳng giác từ thế giới phương khác đều đến tham gia pháp hội này, nghe cư sĩ Duy-ma giảng kinh, cư sĩ Duy-ma nhất định rất tài giỏi, nếu không thì sao lại có Bồ-tát Đẳng giác đến nghe giảng? Kiên định lòng tin của thánh chúng nơi đại hội hiện tiền, khiến những đại chúng này khởi tâm cung kính đối với vị đại đức giảng kinh. Khiến đại chúng nghe kinh, khẳng định đối với pháp bản, kinh điển, pháp môn hiện đang được giảng mà khởi tâm tôn trọng, vậy thì được lợi ích rồi, cho nên đây gọi là ảnh hưởng chúng. Thân Hương Tượng tỏa hương thơm, trên thân Bồ-tát có hương, có hương thơm kỳ lạ. Sức của ngài lớn, đây là biểu thị nguyện lực của A-di-đà Phật lớn, A-di-đà Phật muốn độ hết tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới một đời viên mãn thành Phật, nguyện lực lớn như vậy, cảm được sự tán thán của hết tất cả chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ khắp mười phương ba đời.

“Bảo Anh, biểu thị biến nguyện của Di-đà, chính là được trang nghiêm bởi diệu bảo công đức vô lượng, có thể khiến phàm phu không có công đức thăng lên bất thoái, chứng nhập niết-bàn. Đó là tinh anh trong các báu, nên gọi là Bảo Anh.” Bảo này là thí dụ, thí dụ biến nguyện của Di-đà, chính là bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật. Bốn mươi tám nguyện của Di-đà là diệu bảo của hết tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, gặp được không ai là không được độ. Cho nên học hội Tịnh tông thành lập, nguồn gốc của học hội Tịnh tông, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh Vô Lượng Thọ, hội tập bản kinh này thành tựu rồi, lão nhân gia ngài liền đề xướng chấn hưng học hội Tịnh tông. Vào thời xưa gọi là liên xã, đạo tràng của Tịnh độ tông là niệm Phật đường, liên xã, lão cư sĩ vì để phối hợp với nhu cầu của thời đại, quan niệm của người hiện đại, dùng học hội, học viện, hình thức này khiến mọi người nghe tên biết nghĩa, nhìn thấy danh xưng này không đến nỗi sinh ra hiểu lầm. Bởi vì trước đây nói liên xã, vừa nhắc tới thì đây là tôn giáo, đây là mê tín, cho nên ngài đổi lại danh xưng một chút. Chúng ta tụ hội lại cùng nhau cộng tu thì gọi là học hội, tụ hội lại cùng nhau học tập kinh giáo thì gọi là học viện, cũng chính là đưa Phật giáo trở về với giáo dục, một biện pháp như vậy. Tuy đề xướng ra nhưng lúc đó vẫn chưa thành lập, chỉ là nêu ra danh hiệu này, chưa có thành lập. Tôi và lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ gặp nhau, lão cư sĩ liền ủy thác sự việc này cho tôi, hy vọng tôi ở nước ngoài giảng kinh dạy học khích lệ mọi người thành lập học hội Tịnh tông. Cho nên học hội Tịnh tông đầu tiên thành lập ở Vancouver Canada, nghe nói học hội này hiện nay vẫn còn. Năm xưa hội trưởng khóa đầu tiên là cư sĩ Trần Đại Xuyên, tôi giảng kinh ở Vancouver, đã thành lập học hội Tịnh tông Canada. Học hội thứ hai là ở San Jose nước Mỹ, bên cạnh San Francisco, phía tây San Francisco là San Jose, thành lập học hội Tịnh tông nước Mỹ, đây là hội thứ hai, hội trưởng là cư sĩ Dương Nhất Hoa,

hiện nay vẫn là ông. Lần này chúng ta học tập lục hòa kính ở Hồng Kông, ông ấy đến rồi, ông ấy đến tham gia, đây là hội thứ hai. Tôi nhớ tôi ở Mỹ mười mấy năm, nước Mỹ, Canada tổng cộng có hơn 30 hội, có một số hội mấy năm nay mất liên lạc rồi, hội thật sự có liên lạc với tôi, dường như chưa tới 10 hội. Nhưng học hội Tịnh tông ở Malaysia nhiều nhất. Nghe nói chính thức thành lập có hơn 50 nơi, những nơi chưa đăng ký thì ước chừng cũng có hơn 50 nơi, gộp lại Malaysia có hơn 100 học hội Tịnh tông, đứng đầu thế giới, pháp duyên ở đây thù thắng vô cùng.

Lão cư sĩ đặc biệt nói với chúng ta, “có thể khiến phàm phu không có công đức thăng lên bất thoái, chứng nhập niết-bàn”. Những câu này quá tuyệt vời, chúng ta thật sự là phàm phu sát đất, làm gì có công đức? Nhưng gặp được kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày có thể tụng kinh Vô Lượng Thọ một lần, lấy làm thời khóa sớm tối tụng một lần, mỗi ngày bạn đang tích lũy, bạn liền tích lũy được không ít công đức, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, không còn tạo luân hồi nữa, luân hồi quá khổ rồi, không thể mê hoặc nữa. Nếu như muốn trở lại, rất đơn giản, bạn đến thế giới Cực Lạc, gặp được A-di-đà Phật rồi, bạn nói bạn ở trên địa cầu này, trên địa cầu của thế giới Ta-bà này, thân bằng quyến thuộc của con rất nhiều, con muốn đi giúp đỡ họ, tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. A-di-đà Phật vừa gật đầu, trí tuệ, thần thông và đạo lực của ngài gia trì bạn, bạn chính là Bồ-tát tái lai. Khi bạn đến sẽ không mê mờ, sẽ không đọa lạc, bạn có thể đưa từng nhóm người đến thế giới Cực Lạc, ý kiến hay này, biện pháp hay. Đến thế giới Cực Lạc, mới thật sự biết được điểm tốt của thế giới Cực Lạc, quay đầu lại khuyên bảo đại chúng cùng sanh nước Cực Lạc. Bảo Anh biểu thị ý nghĩa này.

Bồ-tát Trung Trụ, “*Trung Trụ, an trụ trung đạo, chẳng rơi vào hai bên, ngay tương tức là đạo, ngay sự mà là chân, tịnh niệm tiếp nối, ngay niệm mà là niệm, là ý nghĩa của Trung Trụ*”. Những câu giải thích này vô cùng hay, an trụ là chỉ cho tâm, tâm trụ ở đâu? Tâm được an trụ thì thân không có vấn đề gì. Thân như thế nào? Thân liền là khổ vui, hai bên khổ vui đều là rồi, trung đạo! Tà chánh là hai bên, thiện ác là hai bên, an nguy là hai bên, hai bên đều là khỏi, đây gọi là trung trụ. Nói đến rốt ráo, không và có là hai bên, chân và vọng là hai bên, trong giáo pháp Đại thừa nói với chúng ta: “Hai bên không trụ, trung đạo chẳng còn.” Nếu như bạn trụ trung đạo, trung đạo và hai bên đối lập thì vẫn là một bên, vẫn là sai rồi; cho nên cái trung trụ trung đạo này cũng không có, liền chẳng rơi vào hai bên. Lời này nói vô cùng hay, chẳng rơi vào hai bên, chẳng rơi vào hai bên là ai? Là Pháp thân Bồ-tát. Không những người lục đạo không làm được, mười pháp giới cũng không làm được, ai làm được? Người minh tâm kiến tánh làm được, người đại triệt đại ngộ thật sự là vĩnh viễn an

trụ trung đạo. An trụ trung đạo, có ý niệm “tôi hiện tại an trụ trung đạo” hay không? Không có ý niệm này, có ý niệm này thì họ lại có chỗ trụ rồi, trung đạo là một bên, hai bên là một bên, họ vẫn không có cách nào ở trong trung đạo. Chẳng rơi vào hai bên đây là trung đạo chân thật. Bốn câu tiếp theo đã hiển lộ ra ý nghĩa của trung đạo, “ngay tướng tức là đạo”, ngay là ngay lúc này, tướng là hiện tượng, nói cách khác, hiện tiền chính là trung đạo. Cách trụ thế nào? Ở trong hoàn cảnh hiện tiền không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chính là trung đạo, khởi tâm động niệm là lệch rồi, phân biệt chấp trước là tà rồi, sai rồi.

Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, nhiều Pháp thân Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát ở cõi này và phương khác như vậy, thấy đều đến thế gian, có không ít vị đến đây đầu thai để làm thị hiện, các ngài không có mê hoặc. Không có mê hoặc mà giả vờ mê hoặc, cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, là đến giúp đỡ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh. Trên thực tế các ngài quả thật ngay tướng tức là đạo, ngay sự mà là chân, chỉ có người thật sự có công phu, mới nhìn ra các ngài đang biểu diễn, các ngài đang đóng kịch, các ngài đang dạy người, nhìn ra trí tuệ của Bồ-tát, nhìn ra phương tiện khéo léo của Phật Bồ-tát. Thực tiễn trong Tịnh tông, là tịnh niệm tiếp nối, ngay niệm mà là niệm, đây là trung đạo, chính là điều phía trước nói ngay tướng tức là đạo, ngay sự mà là chân, đây là thật biết. Đại đức tông môn Thiền tông khảo nghiệm học trò của họ: “Bạn biết không?” Biết, biết thì bạn chính là Bồ-tát, bạn không phải là phàm phu; không biết, không biết thì bạn là phàm phu, bạn không phải là Bồ-tát. “Biết không” này là gì? Thật biết, buông xuống phân biệt chấp trước mới thật biết; bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì bạn không biết, bạn là phàm phu. A-la-hán buông xuống chấp trước, Bồ-tát buông xuống phân biệt, Pháp thân đại sĩ, Đẳng giác Bồ-tát khởi tâm động niệm đều không có, so với chư Phật Như Lai không hai không khác, các ngài là an trụ trung đạo. Tiêu chuẩn của an trụ trung đạo là Pháp thân Bồ-tát, trong kinh Hoa Nghiêm thì từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên là cảnh giới này. Thật sự an trụ trung đạo, hiện nay trên trái đất chúng ta tai nạn rất nhiều, các ngài có phải chịu tai nạn hay không? Các ngài không chịu. Vì sao không chịu? Các ngài không có khởi tâm động niệm. Tai biến này biến hóa thế nào, các ngài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, biết được cái gì là nhân, biết được cái gì là quả, không chút liên quan gì tới các ngài, giống như các ngài ở đây xem làm xiếc vậy, như xem biểu diễn ảo thuật vậy. Trụ trung đạo thì mới được, ít nhất cũng phải trụ pháp giới tứ thánh, không trụ lục đạo. Chính là phải trụ pháp giới tứ thánh này, tuyệt đối không có chấp trước, có chấp trước nhất định là phàm phu lục đạo, chắc chắn phải chịu khổ, phải hưởng vui, bạn hành thiện thì bạn

hưởng vui, bạn tạo ác thì bạn phải chịu khổ, đây là không có cách nào cả, trong lục đạo có nhân quả báo ứng.

“*Chế Hạnh, biểu thị nghiêm trì giới, chế ác hành thiện*”, chế là dừng lại, dừng ác hành thiện, nghiêm trì giới luật. “*Hơn nữa niệm Phật chính là trì giới*”, chúng ta có cần phải đi học giới luật nữa không? Người niệm Phật không cần nữa. Giới luật có ba loại lớn, thứ nhất là luật nghi giới, nhất định tuân thủ từng điều một, đặc biệt là đối với người mới học cũng rất quan trọng. Người thật sự niệm Phật, một ngày từ sáng đến tối một trăm ngàn câu Phật hiệu, niệm Phật đó chính là trì giới, đây gọi là gì? Đạo cộng giới. Niệm Phật là tu đạo, tu đạo Tây Phương, đạo của Di-đà, từng bước tiến lại gần thế giới Cực Lạc, đây thuộc về đạo cộng giới. Phật hiệu chính là giới luật, trong tâm là Phật, trong miệng là Phật, thân tức là Phật, làm sao làm việc xấu được! Đây chính gọi là trì giới. Loại thứ hai gọi là gì? Định cộng giới, họ nhập định rồi, nhập định sẽ không làm việc xấu, không có niệm ác, cũng không có hạnh ác, cho nên định cộng giới, trong định có giới, trong đạo có giới. Nếu như không có tu đạo, không có tu định, vậy thì phải trì giới; không có giới, Phật pháp liền không còn nữa, điều này quý vị đồng tu không thể không biết, giới luật không còn thì Phật pháp sẽ diệt mất. Cho nên hiện nay chúng ta niệm Phật còn phải nhấn mạnh trì giới, vì sao vậy? Niệm Phật chúng ta tự mình thành tựu, trên trái đất này có rất nhiều chúng sanh họ phải chịu khổ, trì giới liền có thể lìa khổ được vui. Giới là pháp thiện, đoạn ác tu thiện, thiện có quả thiện, quả báo, ác có quả ác, mười tiêu chuẩn mà Phật giảng cho chúng ta, thập thiện nghiệp đạo, bạn tu thập thiện thì quả báo của bạn ở ba cõi thiện, thiện thật sự. Hiện nay cõi người đã không thiện rồi, bạn thấy làm người khổ biết bao, xã hội hỗn loạn như vậy, tai nạn trên trái đất nhiều như vậy, nguyên nhân gì đây? Điều này ngay cả nhà khoa học cũng biết, đủ loại tai biến trên trái đất, nói rõ tâm thái con người sống trên trái đất có vấn đề, là hiện tượng do những tâm thái bất thiện phản ứng ra. Cảnh chuyển theo tâm, cư dân trên trái đất ai nấy đều có thể tuân thủ nhân nghĩa đạo đức, hiếu đễ trung tín, xã hội hài hòa, tai nạn không khởi, điều này là thật chứ không phải giả. Người học Phật chúng ta, đối với lời giảng trong kinh Phật có tin tưởng không? Đây là nói đến Bồ-tát Tín Huệ, bạn có tin không? Bạn không tin thì bạn vẫn phải chịu quả báo. Ném hết khổ cực, đến cuối cùng bạn tin tưởng, khi nào bạn tin tưởng thì khi đó tai nạn này liền dừng lại, quả báo ác của bạn liền chấm dứt; bạn không tin tưởng thì quả báo ác này vẫn phải kéo dài, vẫn tiếp tục không dứt, chính là đạo lý như vậy.

Những lời giáo huấn này của chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đã giảng mấy ngàn năm, người xưa tin tưởng, người thời nay không tin tưởng. Vì sao vậy? Thời xưa

không có khoa học, lòng người thuần hậu, phúc hậu, đều có thể tiếp nhận, đều tin tưởng. Người thông minh, người có trí tuệ dẫn đầu, người thật sự có trí tuệ thì tin tưởng; có tri thức không có trí tuệ thì họ không tin tưởng. Khoảng 300 năm trở lại đây khoa học hưng khởi, mọi người tin tưởng khoa học, không còn tin tưởng lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, không còn tin tưởng luân lý đạo đức, cho nên mới biến thành tình hình như ngày nay, chúng ta không thể không biết. Chúng ta muốn giúp đỡ xã hội này, giúp họ lìa khổ được vui, phải bắt đầu làm từ bản thân mình, phải làm ra tấm gương tốt cho họ xem. Họ thấy bạn 3 năm, 5 năm không tin bạn, thấy bạn 8 năm, 10 năm không tin, thấy bạn 20 năm, 30 năm họ tin rồi. Giúp đỡ người khác không dễ dàng, mới đầu ném hết muôn vàn khổ sở, người ta không tin bạn, hủy báng bạn, nhục mạ bạn, thậm chí là hãm hại, đều phải cam chịu, đều phải làm ra tấm gương tốt. Đưa cho tôi khó khăn gì, may mắn oán hận cũng không có, mỗi ngày vẫn vô cùng vui vẻ, vì sao vậy? Bạn tiếp xúc với Phật, pháp hỷ sung mãn. Họ nhìn lâu rồi, đau khổ cũng chịu đủ rồi, vẫn tiếp tục đang chịu khổ, chúng ta tin tưởng kiểu gì cũng có một ngày họ sẽ quay đầu, họ sẽ giác ngộ, họ biết sai rồi, họ sẽ sám hối, cuối cùng đã sáng tỏ, người này gọi là được độ. Cho nên hiện nay độ hết thấy chúng sanh có khó khăn nhất định, vậy thì xem thử Bồ-tát có thể chịu được hay không? Bồ-tát có thể chịu được. Vì sao vậy? Các ngài vĩnh viễn trụ trong trung đạo, cho nên các ngài không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu. Nhất tâm niệm Phật nâng cao cảnh giới của chính mình, dùng lời của người thế gian để nói, đó là tích lũy công đức vô lượng vô biên. Bồ-tát không thọ hưởng công đức này, đem những công đức này hồi hướng cho hết thấy chúng sanh khổ nạn, giúp họ sớm một ngày giác ngộ, sớm một ngày quay đầu. Cho nên trì giới cũng chính là ý nghĩa của Chế Hạnh, hạnh là hành vi, chế là không chế, không chế một số tư tưởng, hành vi sai lầm của chúng ta, đây là ý nghĩa của trì giới.

Vị sau cùng là vị thứ 16, “*Giải Thoát, biểu thị diệt trừ kết phược, cho nên gọi là Giải Thoát*”, kết và phược đều là đại danh từ của phiền não, nghiệp mà bạn tạo tác, bất luận là nghiệp thiện, nghiệp ác, những thứ này nó không gặp được duyên, nó sẽ không khởi hiện hành, nhưng nó vẫn ở đó, giống như thắt một cái nút vậy, chưa có tháo ra. Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, cả đời phải giữ vững không kết oán với bất kỳ người nào, điều này rất quan trọng. Họ kết oán với ta, ta không kết oán với họ, vậy thì không sao cả. Cái nút thắt này là từ hai phía, cái nút này mới thắt lại được, một phía buông bỏ rồi, cái nút này thắt không thành, đối phương họ có nút thắt, ta ở đây không có nút thắt. Phược cũng là đại danh từ của phiền não, giống như sợi dây thừng trói buộc bạn lại một chỗ không thể cựa quậy.

Trong đây có thiện cũng có ác, kỳ thực đều là ác, làm gì có thiện? Thế nhưng chúng sanh xem nó là thiện, là gì? Tình chấp. Người thế gian nói tình yêu, đó chính là một sợi dây thừng trói buộc bạn ở đó không thể cựa quậy, đó gọi là tình yêu. Cho nên phải nhìn thấu, nhìn thấu thì giải thoát, nút thắt được tháo ra, thoát khỏi trói buộc, bạn được đại tự tại, cho nên gọi là Bồ-tát Giải Thoát. Tiếp theo nói: *“Nur kinh nói: thân được độ thoát, đạt được phước đức, đắc đạo nên hoàn trường thọ. Lại nữa: người gặp kinh này, tùy theo ý nguyện, đều được độ thoát.”* Trong kinh có hai câu như vậy, nó biểu thị ý nghĩa này. Công đức của kinh này không thể nghĩ bàn, gặp là gặp được, chúng ta gặp được kinh Vô Lượng Thọ này, chúng ta mỗi ngày tụng kinh này, còn phải hiểu rõ kinh, biết tụng mà không hiểu rõ thì hiệu quả không lớn, có thể tụng có thể hiểu thì mới khởi tác dụng. Biến những điều bạn hiểu thành tư tưởng, kiến giải, giáo huấn trong kinh biến thành hành vi đời sống của chúng ta, bạn liền thật sự nhập vào kinh Vô Lượng Thọ, thật sự nhập vào cảnh giới Di-đà. Cảnh giới của A-di-đà Phật, cảnh giới của thế giới Tây Phương Cực Lạc được nói trong kinh này, vậy nhập vào từ đâu? Chính là nhập vào ngay từ bây giờ, vào ngay lúc này, tự tha không hai. Tự là hoàn cảnh chúng ta cư trú hiện tại, tha là thế giới Tây Phương Cực Lạc, là một chứ không phải hai.

Cho nên gặp được kinh này, quả thật tùy theo ý nguyện đều có thể được độ, y theo lý luận, phương pháp, cảnh giới trong kinh điển để tu hành, chọn lấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, muốn khi nào đi thì khi đó đi. Có người gấp gấp muốn đi, mấy ngày có thể thành công? Trong kinh Di-đà nói “hoặc một ngày”, một ngày liền có thể thành tựu; “hoặc hai ngày, hoặc ba ngày”, phía sau nói đến bảy ngày. Bảy đó không phải bảy ngày, bảy là ý nghĩa của biểu pháp, đại biểu cho viên mãn, chính là tùy ý, bạn thích ngày nào đi thì ngày đó đi. Bảy là ý nghĩa tùy ý, viên mãn, muốn khi nào đi thì khi đó đi, muốn ở thế gian này ở thêm mấy năm cũng không trở ngại gì. Vì sao vậy? Ở thế gian này không có việc gì khác, là vì còn có một số người có duyên, tôi ở lại thêm vài ngày để dẫn họ đi cả, chính là sự việc này. Nếu như không có người để dẫn đi, vậy thì hiện tại liền đi, ở đây làm gì? Không có ý nghĩa gì cả. Cho nên hiểu được đạo lý này, từ xưa đến nay, tai nạn là cộng nghiệp, mấy ngàn người, mấy trăm người khi một trận tai nạn đến thấy đều chết hết. Chúng ta không có thiên nhãn, chúng ta không có túc mạng thông, không biết sự việc này như thế nào, giống như tai nạn do ông trời giáng xuống, cũng không nhìn xem những người này, người nào đáng chết, người nào chẳng đáng chết, thật sự có người tốt! Người tốt hay người xấu đều có, vì sao cùng nhau gặp nạn? Người có thiên nhãn thông, có túc mạng thông họ nhìn thấy rồi, người tốt ở trong tai nạn này sanh thiên, ông trời

rất công bằng, họ đến thiên đường rồi, họ đã đi hưởng phước. Người tạo tác nghiệp ác thì họ đi xuống dưới, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, cùng chết một lúc, nơi đi của mỗi người đều không giống nhau. Cho nên người niệm Phật mọi lúc mọi nơi để A-di-đà Phật ở trong tâm, cho dù là công nghiệp, tử vong trong một lần tai nạn, họ đến thế giới Cực Lạc rồi. Bạn mới thật sự nhìn ra được chân tướng sự thật.

“Thân được độ thoát, đạt được phước đức”, phước đức này là phước đức của thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải là ở nhân gian hay trên trời của chúng ta. Cho nên chúng ta tu phước, tốt nhất là đừng hưởng phước, vì sao vậy? Phước này có thể mang đi được. Chúng ta có tâm hưởng phước, thì bạn không ra khỏi được lục đạo luân hồi, vì sao vậy? Phước báo ở trời người. Hiện nay phước báo của nhân gian suy rồi, tôi nghe nói phước báo trên trời cũng không bằng trước đây, điều này chúng ta có thể tin tưởng, vì sao vậy? Cảnh chuyển theo tâm, cùng một đạo lý. Cho nên có phước phải nhường người khác hưởng, chúng ta biết được thế gian này, người phước báo không bằng chúng ta còn rất nhiều, tuy chúng ta không có phước, nhưng người kém hơn chúng ta rất nhiều, chúng ta phải nghĩ cách giúp đỡ họ, chăm sóc họ nhiều hơn một chút, đây là việc tốt. Con người luôn là chịu thêm một chút khổ nạn thì có chỗ tốt, tâm cảnh giác cao, đối với thế gian này không còn lưu luyến, bạn nói điều này quan trọng biết bao. Nếu như ở thế gian này rất hưởng phước, vậy sẽ quên mất thế giới Cực Lạc, “nơi này cũng không tệ mà!” Có lưu luyến đối với thế gian này, đó chính là sự việc tồi tệ nhất. Cho nên thà khổ một chút, có tâm cảnh giác cao độ, nhất định cầu sanh thế giới Cực Lạc.

Câu cuối cùng: *“Là những bậc thượng thủ, biểu thị 16 vị chánh sĩ nói trên là thượng thủ trong số Bồ-tát tại gia vô lượng vô biên đồng thời đến tụ hội trong hội này.”* Câu này của lão cư sĩ nói rất hay, Bồ-tát tại gia vô lượng vô biên đồng thời đến tụ hội trong hội này, câu nói này là thật chứ không phải giả. Cho nên Phật mở pháp hội này, nói bộ kinh này, người mắt thịt chúng ta nhìn thấy, chỗ này nói hơn 12.000 người, đại hội này. Chúng ta không nhìn thấy, từ thế giới mười phương đến, những chúng Bồ-tát này vân tập; trong tam thiên đại thiên thế giới đến, đại chúng thiên nhân cõi Dục, cõi Sắc này, thật sự là vô lượng vô biên. Bạn nói pháp hội này thù thắng biết bao! Trong hội trường này, tại gia nhiều, xuất gia cũng không ít, thế nhưng tại gia nhiều, hơn nữa là lấy tại gia học Phật, tại gia thành tựu làm chủ. *“Dựa theo nghĩa của Hội Sớ và Chân Giải”*, điều thứ nhất được giảng ở trong đây là: *“Phổ Hiền, Văn-thù chính là thượng thủ trong hội của Thích-ca. Nên nêu hai vị Đại sĩ tổng nhiếp hết thấy Bồ-tát trong hội.”* Bởi vì Văn-thù, Phổ Hiền là trợ thủ của Thích-ca Mâu-ni Phật, một vị đại biểu trí tuệ, Văn-thù đại biểu trí tuệ đệ nhất, Phổ Hiền đại biểu lực

hành đệ nhất, người hiện tại nói là thật làm, dùng hai chữ này mọi người dễ hiểu, Phổ Hiền đại biểu thật làm. Hai vị Bồ-tát này đại biểu cho thế giới Ta-bà, thượng thủ trong pháp hội của Thích-ca Mâu-ni, đại biểu cho hết thấy Bồ-tát này. Điều thứ hai: *“Di-lặc là thượng thủ của các Bồ-tát tương lai thành Phật trong Hiền kiếp”*, Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ tư của ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, Di-lặc là thứ năm, về sau còn có 995 vị Phật, Bồ-tát Di-lặc làm đại biểu, những người này thấy đều tham dự pháp hội này. Dụng ý này rất sâu, nói rõ ngàn vị Phật trong Hiền kiếp xuất thế, mỗi một vị Phật đều sẽ giảng kinh Vô Lượng Thọ, mỗi một vị Phật đều đề xướng pháp môn Tịnh độ, khuyên mọi người cầu sanh thế giới Cực Lạc chứng đắc quả vị cứu cánh viên mãn ngay trong một đời.

“Mười sáu vị chánh sĩ đứng đầu là Hiền Hộ là thượng thủ của Bồ-tát tại gia trong hội. Cách nói này thỏa đáng.” Đây là tổng kết của hai vị đại đức Nhật Bản thời xưa đối với đoạn kinh văn này, Hoàng Niệm lão khẳng định cách nói này rất thỏa đáng, nói được rất viên mãn. Bạn xem tổng kết, ngài chọn lấy lời của hai vị pháp sư Nhật Bản nói trong Hội Sớ và Chân Giải. *“Cho nên không chọn cách nói của Tịnh Ảnh”*, Tịnh Ảnh Sớ là chú giải của người Trung Quốc, chú giải của Trung Quốc chỉ có hai loại. Trong ấy nói thế nào? *“Trong ấy đem Văn-thù, Phổ Hiền xếp chung vào hàng Bồ-tát thành Phật trong Hiền kiếp”*, điều này sai rồi. Bạn xem đại đức của Nhật Bản, Văn-thù và Phổ Hiền được tách riêng ra, là đại biểu trên hội này của Thế Tôn. Khi so sánh với hai vị pháp sư Nhật Bản, hai vị pháp sư Nhật Bản này nói rất hay, nói hay hơn Tịnh Ảnh Sớ. Chúng ta xem chú sớ của cổ đại đức phải rất tỉ mỉ, phải rất bình lặng, dùng trí tuệ chân thật để lý giải, để thể hội. Sau khi hiểu rõ ý nghĩa, biết được chúng ta phải nên làm thế nào, làm thế nào để thực tiễn nó vào đời sống thường ngày của chúng ta, thực tiễn vào công việc, thực tiễn vào xử sự đối người tiếp vật, kinh Vô Lượng Thọ liền sống động rồi, người hiện nay gọi là học linh hoạt, dùng linh hoạt, vậy thì không phải mê tín. Đức hiệu của mỗi vị Bồ-tát đại biểu cho điều gì? Tu đức. Danh hiệu của Phật là đại biểu quả đức, không rời khỏi tự tánh, trong giáo pháp Đại thừa, tổ sư đại đức thường dạy bảo chúng ta xứng tánh khởi tu, danh hiệu của Bồ-tát là xứng tánh. Trong Phật giáo Trung Quốc, Phật giáo Trung Quốc là Đại thừa, lấy tứ đại Bồ-tát làm đại biểu chung, điều này không thể không biết.

Vị thứ nhất, Bồ-tát Địa Tạng ở núi Cửu Hoa, ngài đại biểu hiếu thân tôn sư; vị thứ hai, Bồ-tát Quán Thế Âm ở núi Phổ Đà, đại biểu đại từ đại bi, mắt thấy tay đến cứu độ hết thấy chúng sanh khổ nạn, từ bi cứu đời; vị thứ ba, Bồ-tát Văn-thù ở núi Ngũ Đài, đại biểu trí tuệ. Hiếu thân tôn sư, đại từ đại bi, phổ độ chúng sanh phải dựa

vào trí tuệ, không có trí tuệ thì sẽ biến chất, nhà Phật thường nói “từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”. Điều này vốn dĩ từ bi, phương tiện là độ chúng sanh, “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”, vì sao từ bi sanh ra họa hại, phương tiện trở thành hạ lưu? Không có trí tuệ, phải dựa vào trí tuệ. Phổ Hiền, Phổ Hiền ở núi Nga Mi đại biểu thật làm, dùng lời này thì mọi người dễ dàng nghe hiểu. Không phải là giả, đây là thật, đem hiểu thân tôn sư, từ bi cứu đời phải thật sự làm ra, đây là Phổ Hiền, dùng tứ đại Bồ-tát này biểu pháp. Triều sơn là triều bái ngọn núi nào? Hiểu được bốn ý nghĩa này, thật sự làm được rồi, vậy thì toàn bộ đã triều bái. Nếu bạn không hiểu, đến bốn ngọn núi kia mà lạy Bồ-tát, đầu đập đến vỡ ra cũng uổng công, bạn chẳng đạt được gì cả. Lý này phải hiểu, phải sáng tỏ, tứ đại Bồ-tát đại biểu tu đức, Thích-ca Mâu-ni Phật đại biểu tánh đức, Thích-ca Mâu-ni, Năng Nhân và Tịch Mặc đây là tánh đức, Năng Nhân là nhân từ, Tịch Mặc là thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh, tiếp chúng nhân từ, phương pháp cụ thể mà Bồ-tát đại biểu. Mê tín ở đâu ra? Nhà Phật là phá trừ mê tín, mê tín ở đâu ra! Đồng học chúng ta cùng nhau học tập, chúng ta thật sự phải lý giải, phải hiểu rõ, phải thật làm, đem Phật giáo trở về dạy học, vậy thì chúng ta thật sự đã làm việc tốt, chúng ta không hổ thẹn với Thích-ca Mâu-ni Phật, không hổ thẹn với sự truyền thừa của tổ sư các đời. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập đến đây.